



Họ và tên: Thứ ngày tháng năm

Lớp: 1A.....

TRANG NGUYÊN TIẾNG VIỆT

*** Điền từ thích hợp vào chỗ chấm để hoàn thành các câu tục ngữ, thành ngữ, ca dao sau:**

1. hơn thầy là đất nước yên vui.
2. Ăn chọn nơi, chơi chọn
3. Ăn cùng, nằm cùng chiếu
4. Chọn bạn mà chơi, nơi mà ở.
5. Gàn thì đen, gàn đèn thì sáng.
6. Thêm bạn bớt
7. Thua thầy một vạn không bằng kém bạn một
8. thầy không tày học bạn.
9. Làm ơn nên
10. Lên non mới biết non cao
 Nuôi mới biết công lao mẹ, thầy.
11. Chị em nâng.
12. Anh em nào phải người xa
 Cùng chung bác, một nhà cùng thân.
13. Con cái ngoan vẻ vang cha mẹ.
14. Con có cha như nhà có
 Con không cha như nòng nọc đứt đuôi
15. Con nhà tông không giống lông cũng giống

16. Công cha như núi ngất

Nghĩa như nước ở ngoài biển Đông

Núi cao biển rộng mênh mông

Cù lao chín chữ ghi lòng con ơi.

17.em như thể tay chân.

18. Conlà đầu cơ nghiệp.

19. Người vì lụa, lúa tốt vì phân.

20. Tay hàm nhai, tay quai miệng trễ.